

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 194****Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không****Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010****Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội****Chuyên ngữ: Minh Tiến****Giáo chánh & hiệu đính: Đức Phong, Như Hòa và Huệ Trang**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ hai trăm hai mươi chín, hàng thứ ba:

Pháp Tạng bạch ngôn: - Duy nguyện Thế Tôn, đại từ thính sát.

法藏白言：唯願世尊，大慈聽察。

(Pháp Tạng bạch rằng: - Kính xin đức Thế Tôn đại từ nghe, xét)

Trong Chú Giải, cụ Hoàng ghi: “Thính giả, nhĩ văn dã. Sát giả, tâm trung thâm tư dã” (Thính là tai nghe, sát là trong tâm suy xét), như vậy cũng dễ hiểu. “Hội Sớ viết: Như Lai thính kỳ thuyết minh, chiếu sát đơn thành, cố vân thính sát. Cố kinh nghĩa vi: Pháp Tạng Bồ Tát thỉnh cầu Thế Tôn, thùy từ ư ngã, thính ngã sở thuyết, giám ngã thành tâm. Dĩ hạ, Pháp Tạng trần thuyết sở phát đại nguyện” (Sách Hội Sớ giảng: “Như Lai nghe ông ta trình bày, soi xét tâm lòng son, nên bảo là thính sát (nghe, xét)”. Như vậy, câu kinh trên đây có nghĩa là: Pháp Tạng Bồ Tát thỉnh cầu đức Thế Tôn rủ lòng Từ thương xót mình, nghe lời mình thưa, soi xét tâm lòng thành của mình. Tiếp theo đó, Pháp Tạng trình bày những đại nguyện chính mình đã phát). Ba câu này là lời đức Thế Gian Tự Tại Vương Phật yêu cầu Pháp Tạng hãy báo cáo tường tận với đại chúng về thế giới Cực Lạc do Ngài vừa mới kiến lập. Ba câu này nhằm trần thuật lời ngài Pháp Tạng vô cùng cung kính thỉnh Phật và đại chúng nghe Ngài báo cáo. Chúng ta xem đoạn kinh tiếp theo:

Ngã nhược chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, thành Chánh Giác dĩ, sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm.

我若證得無上菩提，成正覺已，所居佛刹，具足無量不可思議功德莊嚴。

(Nếu tôi chứng được Vô Thượng Bồ Đề, thành Chánh Giác rồi thì cõi nước tôi ở sẽ đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn).

Đoạn này là nói chung, cũng là tổng cương lĩnh của bài báo cáo của tỳ-kheo Pháp Tạng. Kế tiếp là lời tường thuật chi tiết, nêu ra cụ thể những thứ công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn nào? Phần sau gồm có hai mươi bốn chương, tức là bốn mươi tám nguyện.

Vô hữu địa ngục, nga quỷ, cầm thú, quyền phi nhuyển động chi loại.

無有地獄、餓鬼、禽獸、蜎飛蠕動之類。

(Không có địa ngục, nga quỷ, cầm thú, các loài ngo ngoậy, bay lượn, bò trườn).

Đây là nói thế giới [Cực Lạc] chẳng có tam ác đạo, tuy có lục đạo, nhưng không có ba đường ấy.

Sở hữu nhất thiết chúng sanh, dĩ cập Diêm Ma La giới, tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát, thọ ngã pháp hóa, tất thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề, bất phục cánh đọa ác thú. Đắc thị nguyện, nãi tác Phật. Bất đắc thị nguyện, bất thủ vô thượng Chánh Giác.

所有一切眾生，以及焰摩羅界，三惡道中，來生我剎，受我法化，悉成阿耨多羅三藐三菩提，不復更墮惡趣。得是願，乃作佛，不得是願，不取無上正覺。

(Tất cả hết thảy chúng sanh cho đến những kẻ từ trong cõi Diêm Ma La, trong ba đường ác sanh sang cõi tôi, nhận pháp hóa của tôi, tất thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng đọa vào đường ác nữa. Nguyện được như thế mới làm Phật. Chẳng thỏa nguyện ấy, chẳng giữ lấy vô thượng Chánh Giác).

Đoạn này là nguyện thứ hai “chẳng đọa ác thú”. Nguyện thứ nhất là “nước không có ác đạo”, nguyện thứ hai là “chẳng đọa ác thú”. Người từ đâu vãng sanh sẽ không đọa? [Chúng sanh từ các đường] ngã quý, địa ngục sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ vĩnh viễn không đọa ba đường ác nữa. Chúng ta xem kinh văn, hai nguyện này được đặt ở đầu, chúng ta có thể tưởng tượng được, trong năm kiếp, Tỳ-kheo Pháp Tạng đã tham quan, khảo sát, tu học, đi qua trọn khắp mười phương ba đời hết thảy cõi nước chư Phật, nhất định là đã thấy rất nhiều thế giới, cõi nước chư Phật đều có lục đạo luân hồi, đều có tam ác đạo. Lục đạo luân hồi chẳng giả; nếu là giả thì trong hoàng nguyện của Pháp Tạng Bồ Tát chắc chắn sẽ không có nguyện này. Và lại, Ngài còn đề nguyện này trước nhất, nhằm khiến cho chúng ta cảnh giác cao độ. Tôi tin tưởng ai có một chút thông minh, có một chút thiện căn, vừa đọc đến nguyện này, sẽ lập tức biết cõi Cực Lạc vô cùng thù thắng. Thù thắng ở chỗ nào? Chính là thù thắng ở chỗ này. Vì sao có ác đạo? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói rất nhiều, chúng ta cũng đã đọc rất nhiều, bây giờ chúng ta hãy đọc lời chú giải của cụ Hoàng.

“*Thủ tứ cú*” (bốn câu đầu) nói về tổng cương lĩnh, chúng ta vừa đọc “*tổng bao toàn bộ đại nguyện*” (bao gồm toàn bộ đại nguyện). “*Nguyện ngã thành Phật thời, sở cư chi Phật sát, cụ túc vô lượng (vô pháp dĩ số lượng biểu thị) thắng diệu công đức, cụ túc vô lượng thanh tịnh trang nghiêm*” (Nguyện lúc tôi thành Phật, cõi nước tôi ở có đầy đủ vô lượng (không thể dùng số lượng nào để biểu thị nổi) công đức thắng diệu, đầy đủ vô lượng thanh tịnh trang nghiêm). Đây là nói chung. Hiện nay, nguyện của Ngài đã tròn, đã được thực hiện hoàn toàn, chẳng phải là nói chơi. Ngài đã thực hiện hoàn toàn, đã làm xong hết, xây dựng thế giới Cực Lạc xong rồi mới báo cáo. Lúc trước, tôi thường nói, đó là thánh nhân, chẳng phải là phàm phu, làm xong rồi mới nói, người ta chẳng thể không tin. Nói được thì chắc chắn là phải làm được, đó là hiền nhân. Nói được mà làm không được thì là “*phiến nhân*” (gạt người). Tỳ-kheo Pháp Tạng đã làm được, Ngài tốn hết bao nhiêu thời gian? Trong phần trước có nói là năm kiếp, thời gian dài như vậy. Thọ mạng của Phật dài vô lượng, chúng ta nghĩ năm kiếp là thời gian rất dài, nhưng đối với các Ngài, năm kiếp

chẳng dài lắm, giống như người trong thế gian chúng ta tốn thời gian năm năm để xây dựng. Xây dựng một thế giới như thế nào? Đầy đủ vô lượng công đức thù thắng nhiệm màu, đầy đủ vô lượng thanh tịnh trang nghiêm, tốt đẹp đến cùng cực, một hoàn cảnh tu học như vậy đã xuất hiện. Trong phần trước có nói tới đạo tràng ấy được thành tựu do tập hợp hoàn toàn tất cả những điều tốt đẹp của mười phương cõi nước chư Phật Như Lai. Những gì quý vị nhìn thấy ở cõi Cực Lạc đều là những sự tốt đẹp, công đức thù thắng, thanh tịnh trang nghiêm của hết thảy cõi nước chư Phật, nay đã tập trung vào một chỗ, nên thế giới đó siêu thắng hết thảy cõi nước chư Phật. Thế giới Cực Lạc được xây dựng hoàn thành như vậy.

Phần kế tiếp giải thích “*cụ túc*” (đầy đủ) nghĩa là gì? Nghĩa là “*viên mãn*”, “*châu biển hàm nhiếp, vô khiếm, vô dư, cố vân cụ túc*” (chứa đựng trọn vẹn, không khuyết, không sót, nên bảo là “*cụ túc*”), cũng như chúng ta nói là viên mãn, may mắn khiếm khuyết cũng không có, A Di Đà Phật đã xây dựng thành công. “*Sở cụ công đức dữ trang nghiêm, giai bất khả tư nghị*” (Những công đức trang nghiêm đầy đủ ấy đều chẳng thể nghĩ bàn), chẳng thể dùng tâm tư để suy tưởng, quý vị không thể nào nghĩ ra, cũng chẳng thể dùng ngôn ngữ để bàn luận, chẳng thể nghĩ, chẳng thể bàn! “*Siêu tình lý kiến*”, trong Đại Thừa Phật pháp, chữ “*tình*” này dùng để chỉ thức thứ sáu và thức thứ bảy, “*kiến*” là năm thức trước. Trong Phật pháp, cái tâm do phàm phu, tức chúng sanh trong lục đạo, sử dụng được gọi là “*thức thứ tám*”. [Các thức nơi] mắt, tai, mũi, lưỡi, và thân là năm thức trước, chúng có tri giác. Ngoài ra, thức thứ sáu có thể tư duy, chúng ta thường gọi [sự tư duy ấy] là phân biệt; thức thứ bảy là Mạt Na Thức, tức “*tình chấp*”, chấp trước thân này là Ta, chấp trước tham, sân, si, mạn. Kế đó là thức thứ tám, tức A Lại Da Thức, thức này giống như một kho chứa dữ liệu vậy. Từ vô thủy kiếp tới nay, nhiều đời nhiều kiếp khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác của quý vị đều được lưu trữ đầy đủ trong A Lại Da Thức. A Lại Da là một kho chứa dữ liệu, những dữ liệu ấy có thể lấy ra để coi, chẳng có cách nào chối cãi [chúng chẳng hiện hữu], những dữ liệu ấy được bảo tồn trong ấy. Ai bảo tồn nó? Chính quý vị bảo tồn nó. Ai có thể coi những dữ kiện ấy? Quý vị thấy, trong phần trước đã nói, người có thần thông, có Tha Tâm Thông, Túc Mạng Thông sẽ có thể xem những dữ kiện chất chứa trong cái kho dữ liệu đó. Người có công phu định lực cạn cợt có thể nhìn thấy một phần [ở tầng trên], còn một phần ẩn sâu hơn ở tầng dưới họ sẽ không thấy. Người có công phu định lực sâu, những vị Bồ Tát đã minh tâm kiến tánh hầu như có thể thấy hoàn toàn, chẳng phải giả! Nếu quý vị có thể tin, có thể khẳng định, sẽ giống như chư Phật, Bồ Tát, không chỉ chẳng làm chuyện tổn hại chúng sanh, mà ngay cả một tâm niệm ác cũng không dám dấy lên. Vì sao? Vì chúng sẽ được lưu lại, hết thảy hữu tình chúng sanh trong trọn khắp pháp giới hư không giới đều biết, quý vị không thể che giấu ai! Quý vị chỉ có thể gạt chính mình, đó gọi là “*lừa mình, dối người*”, làm chuyện như vậy đó! Ngày nào đó quý vị giác ngộ, sẽ hiểu rõ hoàn toàn.

Vì vậy, khi hiểu rõ những chân tướng sự thật này, thái độ và tâm trạng khi chúng ta xử thế, đối đãi người khác trong hiện tại tự nhiên sẽ sửa đổi. Thứ nhất là tuyệt đối sẽ không thể có ác niệm, không thể có hành vi bất thiện. Thứ nhì là có thể tha thứ hết thảy chúng sanh đang tạo tội nghiệp. Vì sao có thể tha thứ? Họ tạo tội, ta chẳng khác gì họ! Thật vậy, chẳng giả, chỉ là hiện nay họ còn đang mê, ta đã bắt đầu giác ngộ; do vậy, cảm thấy rất may mắn. Việc ác có sai quấy đến mấy đi nữa cũng không thể trách họ, tại sao vậy? Nhân

quả mỗi người phải tự gánh chịu. Tiếp đó, kinh vẫn nói về ác đạo, tức ba đường ác, sẽ nói rất rõ ràng về hai nguyện không đọa ác đạo. Cho nên, ta hãy suy nghĩ bản tánh của người tạo tội nghiệp vốn thiện, họ cũng vốn là Phật, Bồ Tát, như kinh Hoa Nghiêm đã nói “*hết thảy chúng sanh vốn là Phật*”, họ xoay chuyển trong ba đường ác, hứng chịu các loại khổ báo, chúng ta phải dấy lòng thương xót, đồng tình với họ, chứ không thể mang lòng trách mắng. Có thể giúp được gì hay không? Giúp không được. Tại sao? Nhân quả của ai thì người đó phải chịu, chẳng ai có thể thay thế!

Chúng ta tạo ra những nghiệp nặng ấy, có cách nào cứu chữa hay không? Câu trả lời chắc chắn là có, chỉ cần quý vị quay đầu lại thì sẽ được cứu, quay đầu là bến bờ. Việc đầu tiên khi bước vào cửa Phật là thọ Tam Quy Y. Tam Quy Y nghĩa là gì? Tam Quy Y là quay đầu, thật sự giác ngộ. Quy y Phật, Phật có nghĩa là giác, lúc trước tôi mê hoặc, điên đảo, nay tôi muốn quay đầu trở lại, điều đó nghĩa là quy, tức trở về. “Y” nghĩa là nương tựa, nương tựa tự tánh giác, tức là nương tựa Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát là tự tánh giác, các Ngài là những người đã giác ngộ, nay tôi muốn giác nhưng chưa thật sự giác ngộ, hy vọng các Ngài đến dạy tôi, có nghĩa là như vậy. Phật, Bồ Tát dùng những điều gì để dạy chúng ta? Trước hết là dùng kinh điển, quý vị nhập môn bằng kinh điển. Sau khi căn bản kinh điển đã được vun bồi, sáu căn của quý vị tiếp xúc cảnh giới sáu trần toàn là tự tánh giác, vậy là quý vị đã công phu đắc lực; nghĩa là quý vị đã hoàn toàn vận dụng những lý luận, đạo lý, trí huệ, phương pháp đã dạy trong kinh vào đời sống, vào công việc, vào sự đãi người tiếp vật, chẳng có việc gì quý vị không giác ngộ, quý vị sẽ giống hệt Phật, Bồ Tát, không khác gì hết, chẳng còn mê hoặc, điên đảo nữa, chẳng còn có ác niệm nữa, chẳng còn có hành vi bất thiện nữa, quý vị đã thật sự giác ngộ! Đây là điều thứ nhất trong Tam Quy Y.

Thứ nhì là quy y Pháp. Pháp nghĩa là chánh tri chánh kiến. Hiện thời chúng ta nhìn sai sự việc, suy nghĩ sai lầm khi suy tưởng các vấn đề, nay chúng ta hãy xoay những sai lầm ấy lại, từ cách nhìn sai lầm, cách nghĩ sai lầm, quay lại nương vào cách biết, cách nhìn đúng đắn (chánh tri chánh kiến). Chánh tri chánh kiến chính là kinh điển; do vậy, kinh điển được gọi là Pháp Bảo, chúng ta phải tôn trọng, phải kính lễ, chớ nên khinh mạn kinh điển. Vì sao? Đó là trí huệ chân thật lưu lộ từ tự tánh của chính mình. Nếu quý vị khinh thường kinh điển, tức là khinh thường Tánh Đức, đạo lý là như vậy. Vì thế, các tổ sư đại đức mới đề xướng, mới dạy chúng ta, “*một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích*”. Bất luận tự mình đọc tụng, hay nghe giảng, quý vị được bao nhiêu lợi ích chẳng liên quan gì tới kinh điển, cũng chẳng liên quan gì tới người giảng kinh, chỉ có liên quan tới tâm chân thành của quý vị. Quý vị có bao nhiêu phần chân thành thì quý vị được bấy nhiêu phần lợi ích, chỉ liên quan tới tâm chân thành. Do đó có thể biết, chúng ta học Phật đạt đến cảnh giới nào, đạt tới mức độ nào, chẳng liên quan gì tới người khác, cũng chẳng liên quan gì với Phật, Bồ Tát, tất cả đều dựa trên tâm chân thành của mình, quý vị có mấy phần chân thành? Cũng chẳng do thời gian dài hay ngắn; người này đã học ba năm, năm năm, còn tôi mới học vài ngày, chẳng sao cả! Người học vài ngày có thể vượt trội người đã học ba năm, năm năm. Quý vị chỉ có bốn năm ngày chân thành bèn có thể vượt hơn người học ba chục, năm chục năm, nhưng không chân thành. Do đó, thời gian không quan trọng, quan trọng ở chỗ chân thành, quan trọng ở chỗ quý vị có thật sự chịu quay lại hay không. Nếu thật sự quay lại thì như đức Phật vừa mới nói, quý vị đã thật

sự quay đầu, quan trọng ở chỗ này. Đó gọi là quy y Pháp, từ tà tri tà kiến quay trở lại nương tựa chánh tri chánh kiến.

Thứ ba là quy y Tăng. Tăng là người truyền pháp; chúng ta gặp Phật pháp nhưng xem không hiểu, phải thỉnh những người tu hành giải thích cho chúng ta nghe, chỉ điểm chúng ta. Họ có kinh nghiệm tu học, họ chia sẻ những kinh nghiệm ấy với chúng ta, khiến cho chúng ta nghe xong liền hiểu, do đó, gọi là Tăng Bảo. Chúng ta thật sự quay lại, từ hết thấy ô nhiễm quay lại nương tựa tâm thanh tịnh, như vậy thì mới được lợi ích. Tổ sư đại đức từ xưa đã tỷ dụ Phật pháp là đề-hồ. Đề-hồ là thức uống ngon nhất của Cổ Ấn Độ. Chúng ta muốn xin người ta một chén đề-hồ, cầm lấy cái chén, nhưng trong chén ấy có thuốc độc, khi rót đề-hồ vào chén thì đề-hồ cũng biến thành thuốc độc, [điều này ví như] tâm chúng ta do bản! Nhận đề-hồ như thế nào? Trước hết phải rửa sạch cái chén ấy, sau đó, mới xin người ta rót đề-hồ vào chén, như vậy thì quý vị mới thật sự dùng được. Thí dụ này rất có ý nghĩa, cũng rất dễ hiểu. Thuốc độc của chúng ta là gì? Tham, sân, si, mạn, nghi là năm thứ thuốc độc! Trong tâm quý vị có năm thứ này, Phật, Bồ Tát tặng cho quý vị Vô Thượng Bồ Đề, cũng giống như trong đề-hồ có lẫn một giọt thuốc độc, cả chén đề-hồ biến thành thuốc độc. May mắn chất độc gì cũng không thể xen lẫn vào đó thì mới thật sự đạt được diệu pháp vô thượng. Bài kệ khai kinh vừa mở đầu liền nói “*vô thượng thậm thâm vi diệu pháp*”. Thái độ căn bản để học tập là tâm thanh tịnh. Tâm chúng ta thường không thanh tịnh, lúc học tập, chúng ta hãy buông xuống cái tâm chẳng thanh tịnh ấy, phải dùng tâm thanh tịnh để nghe, tuy thời gian rất ngắn, thời gian sử dụng cái tâm thanh tịnh chỉ là một giờ hay nửa giờ, quý vị sẽ được lợi ích một giờ hay nửa giờ. Tâm không thanh tịnh, chắc chắn chẳng đạt được lợi ích! Nghe giảng kinh như vậy chẳng phải là đã uổng phí hay sao? Chẳng uổng phí. Như vậy nghĩa là sao? Dù thế nào đi nữa, đã gieo một hạt giống trong A Lại Da Thức, thật vậy, chẳng giả! Nhưng người ấy hiện thời chẳng thể lý giải, chẳng hiểu, nên chẳng thể thọ dụng. Đến lúc nào mới được thọ dụng? Đến lúc nào khôi phục tâm thanh tịnh, lúc đó sẽ được thọ dụng. Như vậy mới gọi là Tam Quy Y thật sự. Do đó, Tam Quy Y chẳng phải là dễ dàng!

Nay chúng ta là người mới bắt đầu học, mới thọ Tam Quy Y, xin thưa với quý vị, đó gọi là Danh Tự Quy Y, hữu danh vô thực, tức là chỉ có hình thức, chẳng có thực chất. Đồng thời, lúc chúng ta thọ Tam Quy Y, người thầy truyền Tam Quy Y cũng chẳng nói rõ ràng, [phần nhiều] là như vậy. Quy y xong, rốt cuộc là quy y cái gì? Không biết, [cứ khoe] tôi đã quy y Tam Bảo rồi. Tam Bảo nghĩa là gì? Phật, Pháp, Tăng. Phật, Pháp, Tăng là gì? Không biết. Kinh dạy quý vị thật sự tiếp nhận Tam Quy sẽ được ba mươi sáu vị thần hộ pháp ngày đêm bảo vệ, hộ trì, sẽ không gặp tai nạn vì có thần hộ pháp che chở quý vị. Nhưng nếu không phải là quy y thật sự, thần hộ pháp sẽ không đến; quy y thật sự mới được; thật sự trì giới mới có thần hộ giới. Chẳng phải là thọ giới xong bèn có thần hộ giới, thọ Tam Quy liền có thần hộ pháp, chẳng có lẽ ấy! Chúng ta phải hiểu rõ ràng, minh bạch những việc này; đó là sự thật, tuyệt đối không phải là mê tín. Do đó mới nói “*bất khả tư nghị, siêu tình lý kiến*”.

“*Phi tư lượng phân biệt chi sở năng tri*” (Chẳng phải do suy nghĩ phân biệt mà có thể biết được), “*tu*” (思) là thức thứ bảy, phân biệt là thức thứ sáu, nghĩa là tuyệt đối không phải do thức thứ sáu và thức thứ bảy mà có thể duyên được [cảnh giới này]. “*Phi ngữ ngôn*

văn tự chi sở năng biểu (chẳng phải do ngôn ngữ văn tự mà có thể diễn tả), văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ. Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát dạy chúng ta phương pháp nghe giảng kinh, thứ nhất là không chấp trước tướng ngôn thuyết. Cần nên biết: Khi chúng ta đọc kinh, đừng chấp trước tướng văn tự, tại sao vậy? Ngôn ngữ và văn tự là công cụ, có thể nói toạc chân tướng hay không? Thưa quý vị, chẳng thể nói được, đấy gọi là chẳng thể nghĩ bàn, thật đấy! Nhưng tách lìa ngôn ngữ văn tự sẽ không có cách gì khác, chắc chắn quý vị tìm không ra, cho nên phải dùng ngôn ngữ văn tự để làm phương tiện dẫn dắt quý vị. Ví như đi bộ, quý vị không biết đường, người ta đặt bảng chỉ dẫn ở ven đường để quý vị biết hãy theo phương hướng nào, đi theo con đường nào; nhưng quý vị đừng chấp trước, nhìn thấy bảng chỉ đường ghi hướng này đến Bắc Kinh, vừa nhìn liền biết Bắc Kinh ở phía đó, liền cho rằng quý vị đã đến Bắc Kinh rồi, vậy là sai lầm, sai lầm quá đỗi! Ngôn ngữ, văn tự giống như bảng chỉ đường, quý vị cứ đi theo [lời chỉ dẫn ấy], nhưng phải buông bỏ, đừng chấp trước nó. Nhắm theo phương hướng ghi trên bảng chỉ đường rồi cứ đi theo phương hướng ấy, chắc chắn sẽ đi đến đích, mục đích chính là minh tâm kiến tánh, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đoạn này nhằm giải thích câu “*bất khả tư nghị*” [trong lời chú giải].

Câu kế tiếp là: “*Hoa Nghiêm Kinh độc minh Sự Sự vô ngại chi bất khả tư nghị cảnh giới*” (chỉ mình kinh Hoa Nghiêm nói đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn: Sự Sự vô ngại). Hoa Nghiêm là một bộ kinh vô cùng trọng yếu trong Phật giáo Đại Thừa. Con người thời đại chúng ta rất đáng thương, rất khổ! Sống trong thời đại động loạn hiện nay, lịch sử toàn thế giới chưa từng hỗn loạn như ngày nay. Chúng sanh thiếu phước, tôi cũng thiếu phước báo, mấy chục năm qua cứ nghĩ sẽ có một nơi có thể ổn định để có thể cùng với những đồng học hữu duyên học tập những kinh điển Đại Thừa này, có thể giảng một phen cho hoàn chỉnh. Thuở trước, lúc Thích Ca Mâu Ni tại thế, giảng kinh mỗi ngày; tôi hiểu Ngài không chỉ giảng tám giờ mà thôi. Đời Đường, Thanh Lương quốc sư lão nhân gia trụ ở Ngũ Đài Sơn, giảng kinh Hoa Nghiêm mỗi ngày, tôi đoán ít nhất mỗi ngày cũng giảng tám giờ. Lão nhân gia giảng suốt năm mươi năm, giảng tới năm chục lần, có được bao nhiêu người khai ngộ. Ngày nay, chúng ta không có phước báo như vậy, tới đâu cũng có chướng duyên. Cá nhân tôi kể ra cũng khá may mắn, tôi không bị trở ngại, mỗi ngày tôi đọc kinh không gián đoạn, nhưng chẳng có cơ hội chia sẻ cùng đại chúng, nói tới chướng ngại thì chỉ có một điều này mà thôi. Đây là cơ duyên của chúng sanh hữu duyên nghe pháp bị chướng ngại, nghe pháp bị chướng ngại, chẳng chướng ngại tôi, tôi chẳng đọa lạc, chẳng đi vào tà đạo. Do đó có thể biết: Một người thật sự phát tâm tinh tấn không giải đãi, có người nào có thể chướng ngại người đó hay không? Không có, không thể nào! Có thể chướng ngại điều gì? Nếu quý vị có tiếng tăm, lợi dưỡng, nó sẽ chướng ngại quý vị, [tức là] chướng ngại tiếng tăm, lợi dưỡng của quý vị. Người tu hành [chân chánh] không cần những thứ ấy, người tu lấy nó để làm gì? Cho nên nó không thể nào chướng ngại quý vị. Những thứ phá hoại, chướng ngại quý vị, làm cho người ta mất lòng tin, chẳng chịu học theo quý vị, những thứ ấy có liên can gì với chúng ta hay không? Không liên can, chẳng chướng ngại chúng ta gì cả. Những thứ ấy gây chướng ngại chúng sanh, đoạn dứt duyên “nghe pháp, nghe kinh” của chúng sanh; trong tương lai dựa theo giới luật để luận tội, để kết tội họ, chẳng kết tội ta, chẳng liên can gì tới ta. Sau khi quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật, sẽ hoảng nhiên đại ngộ, sẽ hiểu rõ, quý vị khởi tâm động niệm, hành động, đã tạo tác những gì? Trong tương lai sẽ tiếp nhận quả báo gì? Quý vị bèn hiểu rõ ràng rành mạch.

Trong đời này, tôi đã giảng kinh Hoa Nghiêm hai lần, đều chưa giảng xong. Lần thứ nhất là khoảng ba mươi mấy năm về trước, nhưng giảng không được liên tục vì thường phải ra nước ngoài; mỗi năm chỉ giảng được ba, bốn tháng, gần như là như vậy, mỗi năm chỉ giảng được ba, bốn tháng, kéo dài mười mấy năm mới giảng được phân nửa. Lúc đó, chúng tôi chẳng có những thiết bị khoa học kỹ thuật này, ngay cả máy thu âm cũng không có. Lần thứ nhì, năm 1999 hay 1998? Hình như là 1999, chúng tôi di dân sang Tân Gia Ba, cư sĩ Lý Mộc Nguyên thỉnh tôi giảng lại kinh ấy, giảng mãi cho đến bây giờ. Đã giảng hết hơn bốn ngàn giờ, chưa tới năm ngàn giờ, giảng tới phẩm Thập Trụ, chỉ được một phần năm bộ kinh mà đã bốn ngàn giờ rồi! Nếu giảng hết bộ kinh, cứ tính là bốn ngàn giờ, bốn nhân bốn là mười sáu ngàn giờ, tôi tính sơ sơ phải dùng hai chục ngàn giờ để giảng viên mãn bộ kinh ấy. Do đó, thiếu hoàn cảnh sẽ không được, phải có hoàn cảnh trụ ở một nơi, không đi đâu nữa, hiện nay, với tinh thần và thể lực của tôi mỗi ngày giảng bốn giờ đồng hồ không thành vấn đề, không cảm thấy mệt mỏi. Quý vị nghĩ coi, mỗi ngày bốn giờ, mười ngày bốn chục giờ, một trăm ngày bốn trăm giờ, một năm tính ba trăm sáu mươi ngày, tôi tin khoảng mười năm sẽ có thể giảng trọn bộ kinh Hoa Nghiêm. Tôi giảng rất kỹ, giảng kỹ như kinh [Vô Lượng Thọ] này. Nếu thật sự có duyên phận như vậy, trụ tại địa phương này hai mươi năm, ba mươi năm đừng đi đâu hết, sẽ thành công viên mãn. Cho nên việc này tùy thuộc chúng ta có phước báo hay không? Nếu thiếu phước báo, sẽ chẳng có cách nào hết! Đây là phước báo rất lớn, chẳng phải là phước báo nhỏ nhoi, có thể nói là phước báo hy hữu từ xưa tới nay. Chỉ riêng kinh Hoa Nghiêm nói rõ, các kinh điển khác không có, chỉ có kinh Hoa Nghiêm nói tới cảnh giới Sự Sự vô ngại chẳng thể nghĩ bàn.

“*Tường chi tắc vi thập huyền diệu môn, tiền u Phán Giáo nhất tiết trung tăng thiên thuật chi*” (Nói đầy đủ là mười huyền diệu môn như trong phần Phán Giáo ở phần trước đã trình bày sơ lược). Đối với đoạn này, trong phần Khái Yếu ở phía trước, cũng đã báo cáo tường tận “mười huyền môn”. “*Kim kinh*” (trong kinh này), nay chúng ta xem kinh này, “*A Di Đà Phật tức thị Tỳ Lô Giá Na Như Lai*” (A Di Đà Phật chính là Tỳ Lô Giá Na Như Lai), A Di Đà Phật là Báo Thân Phật, Tỳ Lô Giá Na là Pháp Thân Phật, Pháp Thân là Thể, Báo Thân là Tướng, Ứng Hóa Thân là tác dụng (Dụng). Kinh Hoa Nghiêm nói về Thể, Tướng, Dụng, dùng ba chữ “*Đại Phương Quảng*” để biểu thị. Đại là Pháp Thân, Phương là Báo Thân, Quảng là Ứng Hóa Thân; Quảng là tác dụng, tức tác dụng rộng lớn. Một tức là ba, ba tức là một, ba thân Phật này là ai? Xin thưa với quý vị, đó là ba thân Phật trong tự tánh của chính mình. A Di Đà Phật là ai? Là Báo Thân của chính mình, Tỳ Lô Giá Na là Pháp Thân của chính mình. Do đó, hết thủy chư Phật, Bồ Tát là Ứng Hóa Thân của chính mình, Tự và Tha là một, chẳng phải hai, đó gọi là Sự Sự vô ngại. Học Phật thường nói đến “chứng quả”, chứng quả gì? Mục tiêu chung cực là “chứng được ba thân chính là một thân của chính mình”, đó gọi là “chứng đắc”. Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na (Vairocana), danh hiệu này là tiếng Ấn Độ, dịch nghĩa là Biến Nhất Thiết Xứ (trọn khắp mọi nơi); nói cách khác, Pháp Thân chẳng có giờ phút nào không tồn tại, chẳng có nơi nào không tồn tại, Pháp Thân chẳng có hình tướng. Dùng cách nói hiện thời, Pháp Thân chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần, Pháp Thân là bản thể của vật chất và tinh thần, gọi theo danh từ Triết Học là Bản Thể. Vật chất từ đâu tới? Tinh thần từ đâu tới? Là từ Pháp Thân biến hiện ra, nhưng bản thân của nó chẳng phải là vật chất, chẳng phải là tinh thần. Trong Phật pháp, Pháp Thân có rất nhiều danh xưng. Trong kinh Phật, nó có tới thiếu hơn năm mươi danh xưng. Tại sao đức Phật dùng nhiều danh xưng như vậy để diễn tả cùng một chuyện? Nhằm

dạy chúng ta đừng chấp trước danh tướng, danh tướng là giả, quý vị chỉ hiểu ý nghĩa của nó là được rồi, hễ chấp trước bèn trật, chấp tướng mà! Đây là Phật, Bồ Tát khéo léo dạy chúng ta đừng chấp trước danh tướng, phải hiểu rõ thực chất thì quý vị mới có thể ngộ nhập.

[Nói tới] A Di Đà Phật là đã có tướng rồi, Ngài thật sự có thân thể, giống như chúng ta hiện nay vậy, thân thể ấy do đâu mà có? Do Pháp Thân mà có. Thân thể này của chúng ta do đâu mà có? Xin thưa với quý vị, cũng từ Pháp Thân mà có. Vậy thì tại sao tướng chúng ta lại khác thân tướng của A Di Đà Phật? Vì tâm của A Di Đà Phật thanh tịnh, còn tâm của chúng ta ô nhiễm. Trong tâm của A Di Đà Phật không chỉ chẳng có tham, sân, si, mạn, mà phân biệt, chấp trước cũng chẳng có. Không chỉ chẳng có phân biệt, chấp trước, mà khi sáu căn gặp cảnh giới sáu trần, Ngài cũng chẳng khởi tâm động niệm, đó gọi là Báo Thân. Nếu khởi tâm động niệm, sẽ chẳng gọi là Báo Thân, mà gọi là Ứng Hóa Thân. Thân của chúng ta là Ứng Hóa Thân, Ứng Hóa Thân gì vậy? Ứng Hóa Thân của nghiệp báo thiện ác, cấp bậc rất thấp! Nói đơn giản, thân của chúng ta là thân nghiệp báo thiện ác; đời trước tạo nghiệp thiện, đời này hưởng phước ở cõi người, đó là có phước báo. Đời trước tạo rất nhiều nghiệp ác, đời này chịu khổ trong cõi người. Chịu khổ chịu nạn là nghiệp báo, [hết thảy quả báo] đều có nhân. Nhà Phật thường nói: *“Vạn pháp đều không, nhân quả chẳng không”*, và *“thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo, bất thị bất báo, thời thân một đạo* (thiện có thiện báo, ác có ác báo, chẳng phải là không báo, mà là thời giờ chưa tới). *“Thời thân”* là gì? Nay quý vị hưởng phước là do thiện nhân, thiện nghiệp của quý vị đã tạo đời trước, đời tới lúc quả báo của thiện nghiệp ấy đã hết, lúc đó gọi là “thời giờ đã đến”. Thiện nghiệp báo đã hết, sau khi báo hết thì sao? Trong A Lại Da Thức của quý vị vẫn còn có ác nghiệp, ác nghiệp ấy sẽ hiện tiền; nó hiện tiền, quý vị sẽ chịu ác báo. Khi hứng chịu trọn hết ác báo, quý vị sẽ sanh trong cõi người, cho nên cõi người giống như một trung tâm trao đổi, quý vị sẽ đầu thai trong nhân gian. Do đó có thể biết, ba cõi thiện nhằm tiêu thiện nghiệp của quý vị, đó gọi là tiêu nghiệp! Ba cõi ác là nơi tiêu ác nghiệp, hết thảy đều tiêu hết rồi mới tới cõi người để tu hành. Khi đến cõi người, quý vị lại tạo nghiệp. Nếu tạo ác nghiệp thì lại sanh vào ba cõi ác; nếu tạo thiện nghiệp, sẽ sanh lên cõi trời hay trong cõi người để hưởng phước.

Do đó, điều quý nhất, quý vị hãy xem trên thế giới này có bao nhiêu người? Có bao nhiêu người gặp gỡ Phật pháp? Được nghe Phật pháp? Dựa theo cách nói của các nhà tôn giáo trên thế giới, đại khái là một phần mười, chưa tới phân nửa, chỉ có một phần mười [được gặp Phật pháp]. Hiện nay chúng ta biết đại lược, trong những người có tín ngưỡng tôn giáo trên thế giới hiện thời, số người tin Cơ Đốc Giáo và Thiên Chúa Giáo nhiều nhất, [tín đồ] hai tôn giáo này cộng lại đại khái hơn hai tỷ người, chiếm một phần ba dân số thế giới. Kế đó là tín đồ Islam (Hồi Giáo). Các bạn Hồi Giáo nói với tôi đại khái người theo Hồi Giáo trên toàn thế giới là một tỷ rưỡi người, đông như vậy. Người theo Phật Giáo trên thế giới đại khái có khoảng bảy trăm triệu, khoảng một phần mười dân số toàn thế giới, [tức là] trong mười người chỉ có một người theo Phật Giáo. Đây là ba tôn giáo lớn nhất trên thế giới. Chúng ta thử hỏi, người tin Phật Giáo, coi như bảy trăm triệu người, có bao nhiêu người thật sự gặp được chánh pháp? Chúng tôi dùng con số là một phần mười, thật đó, có lẽ chỉ có một phần mười, sợ còn chưa tới mức đó, [phần nhiều] là không gặp được chánh pháp. Những người gặp được chánh pháp có thật sự tin tưởng [Phật pháp] hay

không? Những người thật sự tin tưởng có thật sự hiểu rõ hay không? Người hiểu rõ có thật sự tu hành hay không? Cứ loại bỏ từng tầng như vậy, loại bỏ tới cuối cùng, đúng là có lẽ vẫn chưa tới một vạn người, càng loại bỏ, càng ít! Người gặp được Tịnh Độ Tông, thật sự niệm Phật vãng sanh có được khoảng một vạn người hay không? Tôi nghĩ có thể như vậy, những đồng tu Tịnh Tông thật sự vãng sanh tôi tin tưởng là có số người chừng ngàn ấy. Được như vậy là rất khá rồi, bộ kinh Vô Lượng Thọ này đã giúp chúng ta quá nhiều.

Hiện nay, đối với những người học Phật trên thế giới, trong số người thật sự học Phật, Tịnh Độ Tông vẫn chiếm đa số. Trong Tịnh Độ Tông, điều quan trọng nhất là phải đoạn dứt nghi ngờ, sanh khởi lòng tin, dùng phương pháp gì để đoạn dứt nghi ngờ? Dùng kinh điển, khi thật sự hiểu rõ ràng, rành rẽ kinh điển, sẽ không mê hoặc, mới có thể xây dựng lòng tin. Đời này chúng ta đã xác định mục tiêu và phương hướng rồi, một phương hướng là Tây Phương Cực Lạc thế giới; một mục tiêu là thân cận A Di Đà Phật, nhất định không thay đổi [phương hướng và mục tiêu này]! Những sự việc khác đều là phụ, có thể làm hay không làm [cũng chẳng sao]. Nghiệp phụ không thể gây chướng ngại cho nghiệp chánh của chúng ta, nghiệp chánh là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, không thể gây chướng ngại. Nếu đời này có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, chúng ta đã thành công rồi. A Di Đà Phật rất khổ nhọc, chúng ta rất cảm ơn Ngài, Ngài đã dùng năm kiếp để xây dựng cõi Cực Lạc. Chúng ta thì sao? Chỉ cần chúng ta dùng một chút công phu, từ ba năm tới năm năm chúng ta sẽ thành công, chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc sẽ bình đẳng với Ngài. Nói cách khác, Ngài dùng năm kiếp, chúng ta dùng năm năm liền bình đẳng, chẳng giả chút nào! Thật sự muốn vãng sanh, chúng ta phải biết một điều kiện quan trọng nhất là phải bỏ sạch những sự việc thuộc thế gian này, chớ nên có mảy may lưu luyến nào thì quý vị mới có thể vãng sanh. Chẳng có mảy may lưu luyến nào thì quý vị mới hiểu được kinh này, mới có thể nghe hiểu. Tại sao nghe không hiểu? Vì quý vị có chướng ngại, còn có vướng bận đối với thế gian này, chưa buông xuống được, nên quý vị nghe không hiểu. Quý vị buông xuống càng nhiều sẽ hiểu càng nhiều; buông xuống hết sạch sẽ hiểu rõ hoàn toàn; chẳng giảng quý vị cũng hiểu, thật đấy! Nếu không chịu buông xuống, dù A Di Đà Phật tới giảng cho quý vị, quý vị cũng chẳng hiểu. Chúng ta phải hiểu rõ ràng những đạo lý này.

Câu kệ tiếp “*Cực Lạc Tịnh Độ hà dị Hoa Tạng thế giới*” (Cực Lạc Tịnh Độ nào khác thế giới Hoa Tạng), giống hệt nhau. Thế giới Cực Lạc là Pháp Tánh Độ, thế giới Hoa Tạng cũng là Pháp Tánh Độ. Giảng kinh Hoa Nghiêm lần này, tôi khai giảng ở Tân Gia Ba, sau khi rời Tân Gia Ba, chúng tôi giảng kinh chẳng gián đoạn. Khi ở Tân Gia Ba, tôi đã nêu một tỷ dụ, vì nhiều người không hiểu rõ Hoa Tạng và Cực Lạc, tôi đã dùng Tân Gia Ba để tỷ dụ. Tôi nói thế giới Hoa Tạng ví như thành phố Tân Gia Ba này, đó là một quốc gia đô thị (city-state), thế giới Cực Lạc là đường Ô Tiết (Orchard Road), tức là một phố hoa nhất ở Tân Gia Ba. Tôi nói đường Ô Tiết là thế giới Cực Lạc, Tân Gia Ba là thế giới Hoa Tạng. Thế giới Cực Lạc là một con đường đẹp đẽ, tuyệt diệu nhất trong thế giới Hoa Tạng. Nói như vậy mọi người sẽ hiểu, Cực Lạc và Hoa Tạng là một, chẳng hai. Sanh về thế giới Hoa Tạng cũng là sanh về thế giới Cực Lạc; sanh về thế giới Cực Lạc nghĩa là đã ở trong thế giới Hoa Tạng. Vậy thì quý vị hãy nghĩ xem, nếu quý vị không tu pháp môn Tịnh Độ mà muốn tới thế giới Hoa Tạng, khó khăn biết bao! Phải qua nhiều tầng thử thách. Tầng thứ nhất là lục đạo luân hồi, nếu quý vị có thể vượt thoát sẽ đến tứ thánh pháp giới, đây là [vượt qua] bốn tầng Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, quý vị mới có thể đại triệt đại

ngộ, minh tâm kiến tánh, đúng là chẳng dễ! Tu hành trong thế giới chúng ta, dù quý vị tu đến Sơ Thiên, Nhị Thiên đều chẳng dễ dàng gì, huống chi tu đến Tứ Không Thiên vẫn chưa vượt thoát lục đạo luân hồi. Gặp được pháp môn “chấp trì danh hiệu, vượt ngang ra khỏi tam giới” này, chính là chẳng tốn sức lực gì mà quý vị có thể vượt thoát mười pháp giới. Sanh đến thế giới Cực Lạc, quý vị sẽ là A Duy Việt Trí Bồ Tát, tìm ở đâu ra sự lợi ích chân thật này? Trong hết thấy các kinh điển, trừ kinh Vô Lượng Thọ ra, quý vị tìm chẳng được! Quý vị tìm trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm tới cuối cùng vẫn phải dùng đến kinh Vô Lượng Thọ, nếu không sẽ chẳng viên mãn. Do vậy, chúng ta mới biết hết thấy các kinh quy về kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng quy về Vô Lượng Thọ. Do có kinh Vô Lượng Thọ, mọi người đều có thể thành tựu ngay trong đời này, như thường nói là “*vạn người tu, vạn người đến*”. Nếu quý vị không đến được là vì quý vị tu chẳng đúng pháp, do tu không đúng lý, không đúng pháp, nên chẳng thể vãng sanh. Nếu quý vị tu học đúng lý, đúng, chẳng ai không thành công! Đoạn này dẫn kinh Hoa Nghiêm, quan trọng nhất là cảnh giới Sự Sự vô ngại này.

“*Cực Lạc Y Chánh*”, [nói về] y báo và chánh báo. Y báo là hoàn cảnh cư trú, chánh báo là những người cư trú trong cõi Cực Lạc. Phật, Bồ Tát “*cử thể thị Sự Sự vô ngại bất khả tư nghị cảnh giới, nhất nhất viên cụ vô tận huyền môn*” (toàn thể là cảnh giới sự sự vô ngại chẳng thể nghĩ bàn, thứ nào cũng đầy đủ trọn vẹn vô tận huyền môn), vô tận huyền môn chính là mười huyền môn như chúng ta đã học trong phần trước. Vô tận huyền môn quy nạp thành mười loại gọi là mười huyền môn, Sự Sự vô ngại huyền môn là một trong mười huyền môn, “*cổ viết: “Cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm”*” (nên nói: “Đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn”). Nói không hết, chẳng có cách nào tưởng tượng, Phật, Bồ Tát, tổ sư sau cùng nói một câu “*duy chứng phương tri*” (chỉ có tự chứng mới biết được). Làm sao chứng được? Quý vị vãng sanh tới Thế giới Cực Lạc sẽ chứng, sẽ biết. Đến thế giới Cực Lạc, quý vị mới thật sự biết được. Qua kinh sách, qua sự chia sẻ của chúng tôi, nói thật ra, so với những công đức trang nghiêm thật sự trong thế giới Cực Lạc, thưa thật với quý vị, chúng ta cũng chưa hiểu được một phần vạn. Khi quý vị đến thế giới Cực Lạc, quý vị mới nhìn thấy đại viên mãn, tại sao lại không đi?

Do công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn, “*cổ năng linh chúng sanh, văn danh đắc phước, văn danh phát tâm, thập niệm tất sanh, kính đảnh Bất Thoái*” (nên có thể khiến cho chúng sanh nghe tên được phước, nghe danh hiệu phát tâm, mười niệm ắt được vãng sanh, mau chứng ngôi Bất Thoái). Quý vị thấy dễ dàng biết bao! Nghe danh hiệu được phước, nghe danh hiệu phát tâm, đều là thật. Nhưng trên thực tế, chúng ta nghe danh chưa được phước, chúng ta nghe danh chưa phát tâm được, như vậy là phải nghiên cứu kỹ lại chữ “nghe” này! Chữ “nghe” ở đây chẳng phải là chữ “nghe” thông thường, mà là Văn Huệ của Bồ Tát. Người mới học Phật nhập môn từ nơi nào? Từ Tam Học Giới, Định, Huệ để nhập môn. Đến giai đoạn Bồ Tát, những thứ các Ngài tu hành không gọi là Tam Học nữa, mà gọi là Tam Huệ. Tam Huệ là gì? Văn, Tu, Tu, trình độ đã được nâng cao rồi.

Văn Tu Tu là gì, đa số rất khó hiểu rõ. Thuở trước, khoảng bốn mươi, năm mươi năm trước, tôi giảng kinh đến nay đã được năm mươi hai năm, đại khái là trong khoảng mười năm đầu kể từ lúc tôi bắt đầu giảng kinh. Lúc đó lão pháp sư Đạo An ở Đài Loan chủ trì khóa thuyết giảng Đại Chuyên Phật Học của Trung Quốc Phật Giáo Hội, mỗi Chủ Nhật giảng một ngày, lợi dụng thời gian sinh viên nghỉ hè, sinh viên nào có hứng thú đối với

Phật pháp có thể đến nghe giảng. Tôi nhớ [khóa giảng này] rất thù thắng, người ghi danh học lên đến hơn tám trăm sinh viên, [họ đến từ] mười mấy trường ở những khu vực phía Bắc Đài Loan. Một ngày nọ có một sinh viên, một nữ sinh viên sinh đến nói với tôi: “Thưa pháp sư! Hôm nay con nghe hết buổi giảng này, lần sau con sẽ không đến nữa”.

Tôi hỏi: - Tại sao vậy?

Cô nói: - Bây giờ con đã hiểu đạo lý Văn, Tư, Tu. Con đã nghe kinh hơn hai năm rồi, đã có Văn rồi.

Nghe xong tôi nói: - Con không đến nữa, con về nhà để Tư phải không?

Cô ta thưa: - Dạ phải.

Tôi nói: - Con Tư hai ba năm rồi mới Tu, phải không?

- Dạ phải.

- Ô, vậy thì hôm nay nghe hết bài giảng này rồi hãy tính nữa.

Tôi bèn giải thích cặn kẽ về Văn Tư Tu [trong bài giảng hôm đó], nếu hiểu Văn Tư Tu như vậy thì là hoàn toàn sai lầm. Quý vị nghe hai năm, nghe gì? “*Đạo thính, đồ thuyết*” (nghe những lời nói thiếu căn cứ), chẳng phải là Văn. Tư gì? Suy nghĩ loạn xạ. Tu gì? Tu mù luyện đui! Nếu quý vị Văn Tư Tu như vậy, chẳng phải là trật lất hay sao? Tôi nói quý vị là những người mới bắt đầu học, phải tu Tam Học Giới Định Huệ. Trong Tam Học ấy, đã đạt được Huệ rồi thì mới gọi là Tam Huệ. Tam Huệ gì? Văn Huệ, Tư Huệ, Tu Huệ, Văn Tư Tu được hoàn thành cùng lúc, chẳng phải chia thành ba thứ riêng biệt. Văn nghĩa là gì? Tiếp xúc hoặc nghe đến, hoặc là nhìn thấy. Vừa nghe, [Nhĩ Căn] tiếp xúc gọi là Văn Huệ, nghĩa là vừa nghe liền hiểu rõ. Hiểu rõ là Tư Huệ. Lúc vừa hiểu rõ liền phá mê, khai ngộ, đó là Tu Huệ. Do vậy, Văn Tư Tu được hoàn thành cùng lúc, chẳng chia thành ba giai đoạn. Còn Giới Định Huệ đúng là phải chia ra ba giai đoạn, trước hết giữ Giới rồi mới đắc Định, do Giới đắc Định, nhờ Định khai Huệ, gồm ba giai đoạn! Còn Văn Tư Tu thì chẳng phải vậy, Văn Tư Tu được hoàn thành ngay trong một niệm. Tôi giảng xong buổi giảng hôm ấy, hỏi cô sinh viên ấy: “Ngày mai con có đến nghe giảng nữa hay không?” Cô ta thưa: “Dạ, con sẽ đến”. Tôi nói: “Vậy thì cũng còn cứu vãn được”. Chớ nên hiểu lầm điều này! Do đó mới biết sự tu hành của Bồ Tát đích thực cao minh hơn chúng ta quá nhiều, chúng ta làm sao có trí huệ như vậy được! Do vậy, Tư nghĩa là hiểu rõ, Tu nghĩa là sửa chữa sai lầm, chúng ta thường nói là “phá mê, khai ngộ”, mê chẳng còn nữa. Sau khi hiểu rõ, chẳng còn mê nữa. Do đoạn dứt mê nên gọi là Tu, do giác ngộ nên gọi là Tư Huệ, lúc tiếp xúc gọi là Văn Huệ, dùng chữ [Văn] này làm đại biểu [tất cả những sự tiếp xúc giữa lục căn với ngoại cảnh], trí huệ hiện tiền. Vì vậy, dùng Tam Huệ của Bồ Tát thì mới “*nghe danh hiệu được phước*”, vì sao? Quý vị vừa nghe danh hiệu A Di Đà Phật, liền hiểu rõ, liền buông bỏ bất cứ pháp môn nào đã tu trước đó, chuyên tâm niệm Phật, không phải là quý vị được phước hay sao? Trước kia, tu những pháp môn khác nhất định phải đoạn phiền não, nếu chẳng đoạn phiền não sẽ không thể nâng cao cảnh giới. Nay biết pháp môn niệm A Di Đà Phật này, phước báo bậc nhất, trí huệ bậc nhất, vô lượng công đức trang nghiêm

đều thuộc trong một câu Phật hiệu này, như vậy không phải là phước báo hay sao? Đó là phước báo to lớn! Quý vị hiểu rõ rồi. Cho nên Văn ở đây là Tam Huệ.

Kế tiếp là “*văn danh phát tâm*” (nghe danh phát tâm), trí huệ hiện tiền, lẽ nào chẳng phát tâm? Phát tâm gì? Phát tâm đến thân cận A Di Đà Phật. Xin thưa với quý vị, phát tâm thân cận A Di Đà Phật chính là Vô Thượng Bồ Đề tâm. Quý vị nghĩ Bồ Đề tâm nghĩa là gì? Không phải là thành Phật đạo, độ chúng sanh hay sao? Không phải là ý nghĩa này hay sao? Đến thế giới Cực Lạc, thấy A Di Đà Phật, đạt được mục tiêu “thành Phật đạo, độ chúng sanh”. Trong Di Đà Kinh Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư đã nói: “*Phát nguyện vãng sanh chính là phát Vô Thượng Bồ Đề tâm*”. Vì rất nhiều người nghi ngờ rằng: Rất nhiều ông cụ, bà cụ nhà quê niệm Phật vãng sanh, họ không biết chữ, chưa từng đi học, chỉ biết niệm câu A Di Đà Phật này, ngoài câu Phật hiệu ra, cái gì cũng không biết, có sao lúc họ vãng sanh có nhiều tướng lành như vậy? Họ chẳng sanh bệnh, biết trước lúc mất, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh. Trong kinh đã nói rất rõ ràng, “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, họ không phát Bồ Đề tâm, có sao vãng sanh? Qua câu này, Ngẫu Ích đại sư đã chỉ rõ: Họ nhất tâm câu sanh Tịnh Độ, suốt một đời nhất tâm muốn thấy A Di Đà Phật, đó chính là Vô Thượng Bồ Đề tâm. Họ đã phát tâm ấy, nhưng chính họ cũng không biết. Nếu quý vị hỏi họ có phát Bồ Đề tâm hay không? Họ nói họ không biết, họ không hiểu. Bồ Đề tâm là gì, họ không biết. Thật ra, họ đã phát rồi, nên họ đến thế giới Cực Lạc rồi, đúng là “*chỉ khi nào chúng rồi mới biết*”! Họ đến đó bèn khai ngộ, chẳng còn mê hoặc nữa.

“*Thập niệm tất sanh*” (mười niệm ắt vãng sanh), mười niệm ắt vãng sanh là tâm tủy của bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật. Đây là nói rõ: Quý vị thật sự muốn đến Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng khó tí nào, mười niệm cũng đi được. Mười niệm này là niệm lúc nào? Lúc lâm chung, một niệm cuối cùng là A Di Đà Phật, người ấy sẽ vãng sanh. Do đó mười niệm hay một niệm đều nhất định vãng sanh, sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng trọn vẹn ba thứ Bất Thoái, hạng người nào vậy? Chúng trọn vẹn ba thứ Bất Thoái. A La Hán chỉ chúng được một trong ba thứ Bất Thoái ấy, đó là Vị Bất Thoái. A La Hán là người Tiểu Thừa, các Ngài nhất định sẽ không thoái chuyển làm phàm phu trong lục đạo. Trong lục đạo, phía trên gồm hai mươi tám tầng trời, phía dưới tính đến A Tỳ địa ngục đều gọi là phàm phu. A La Hán nhất định sẽ không thoái chuyển, trở lại làm phàm phu. Đó là điều bất thoái thứ nhất, Vị Bất Thoái, tức là địa vị không lui sụt. Thứ hai, Bồ Tát chúng được Hạnh Bất Thoái; nói cách khác, A La Hán và Bích Chi Phật trên mặt Hành còn có thể thoái chuyển. Hành là gì? Độ chúng sanh, chúng sanh khó độ quá! Thôi đi, đừng độ họ, ngã lòng rồi. A La Hán và Bích Chi Phật còn ngã lòng, đến lúc gặp khó khăn sẽ ngã lòng. Bồ Tát chẳng ngã lòng, dù khó khăn cách mấy Bồ Tát vẫn giúp đỡ chúng sanh. Do đó, Bồ Tát có Hạnh Bất Thoái. Tuy hạnh đã bất thoái, nhưng niệm còn có thể thoái chuyển, còn chưa ổn định. Bồ Tát đã minh tâm kiến tánh, đã thành Phật sẽ chúng Niệm Bất Thoái. Niệm niệm đều hướng về Vô Thượng Bồ Đề, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đi theo con đường ấy mãi cho đến khi chúng được quả vị Phật, các Ngài tinh tấn chẳng lùi. Đó là ba thứ Bất Thoái.

Bốn nguyện của Phật Di Đà đã cho biết: Vãng sanh thế giới Cực Lạc, quý vị đều chúng được ba thứ Bất Thoái ấy. Nói cách khác, nay chúng ta là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, trong thế gian này, ngay cả một vị Tu Đà Hoàn chúng ta cũng không bằng. Tu Đà Hoàn là Tiểu Thừa Sơ Quả, A La Hán là Tứ Quả. Giống như đi học trong

trường vậy, Tứ Quả Tứ Hướng là lớp Tám, từ lớp Một, lớp Hai, đến lớp Tám mới thành A La Hán. Tu Đà Hoàn là lớp mấy? Lớp hai. Chúng ta không bằng Tu Đà Hoàn. Thậm chí lớp Một chúng ta cũng không bằng, người lớp Một là ai? Người tu hành thật sự, họ mới có thể lên lớp Hai. Nay chúng ta là lớp Một, không chịu tu hành thật sự, năm nào cũng ở lại lớp, không lên lớp nổi, chúng ta là như vậy đó! Lên lớp không nổi, năm nào cũng ở lại lớp! Trong tình hình ấy, gặp được pháp môn Tịnh Độ, đúng là một bước vọt lên trời, chẳng bao lâu liền chứng trọn vẹn ba thứ Bất Thoái, quý vị nói xem có phi phạm hay không? Do vậy, pháp môn này gọi là pháp môn khó tin. Người như thế nào khó tin? Bồ Tát không tin, nói “làm gì có chuyện thuận tiện như vậy?” Quý vị quá thuận tiện, người ta tu hành khó nhọc lắm, tu vô lượng kiếp mới tu tới địa vị này. Chỉ tu đến A La Hán cũng đã chẳng đơn giản rồi! Quý vị thấy lớp Hai, tức là chứng Sơ Quả, từ Sơ Quả đến A La Hán, bảy lần sanh trong cõi trời và nhân gian, nhân gian thọ mạng không dài, cõi trời thọ mạng dài, sau bảy lần lên xuống sẽ chứng A La Hán. Từ A La Hán cho tới Bồ Tát, tới khi thành Phật, thời gian đúng là quá dài lâu, đâu có chuyện mười niệm hay một niệm liền vãng sanh như trong Tịnh Tông? Vãng sanh thế giới Cực Lạc liền có địa vị vượt trội hơn họ, vượt hơn họ quá nhiều, quý vị nghĩ coi họ có thể tin tưởng hay không? Lời này làm sao giải thích? Chỉ có thể nói là họ thiếu phước báo, thiếu thiện căn. Thiếu phước báo là không gặp [pháp môn Tịnh Độ], thiếu thiện căn là gặp rồi mà không tin, hoài nghi, bỏ lỡ cơ hội. Lũ chúng ta có phước báo, người hò đồ có phước hò đồ, không phải là có ý nghĩa như vậy hay sao? Chúng ta tin tưởng, chẳng nghi ngờ, người Trung Quốc có câu “*kẻ khờ có phước của kẻ khờ*”, người đó thật sự được vãng sanh, thật sự vượt hơn A La Hán, vượt hơn Bồ Tát.

“Phục dĩ cụ túc vô lượng bất khả tư nghị trang nghiêm, cố vạn vật nghiêm tịnh, cùng vi cực diệu, quang oánh như kính triệt chiếu thập phương, xúc quang an lạc, cấu diệt thiện sanh” (cũng do đầy đủ vô lượng công đức chẳng thể nghĩ bàn nên vạn vật nghiêm tịnh, vi diệu đến cùng cực, sáng láng như gương, chiếu tột cùng mười phương. Được quang minh chiếu đến liền an lạc, cấu diệt, thiện sanh); đây là nói tới sự tốt đẹp trong thế giới Cực Lạc. Sự tốt đẹp này do đâu mà có? “Tốt đẹp” là vô lượng trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn. Những sự trang nghiêm này ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn là biểu thị pháp, nhằm để dạy học, chẳng phải để ngắm nhìn mà thôi. Khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần [trong cõi Cực Lạc, những cảnh giới ấy] đều có thể giúp chúng ta đoạn phiền não, khai trí huệ, đó là biểu thị pháp! Ở thế gian này của chúng ta, nếu quý vị hiểu rõ thì thế giới này và cõi Cực Lạc chẳng khác nhau, tất cả đều là biểu thị pháp. Nói thật ra, chúng ta đã mê quá sâu, tập khí quá nặng, nhìn không thấy, lúc tiếp xúc bèn sanh phiền não, chẳng sanh trí huệ. Đến thế giới Cực Lạc, quý vị được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, sẽ sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não, thật là phi phạm. Do vậy, tâm quý vị trụ trong thế giới Cực Lạc, đến đó tâm quý vị sẽ thanh tịnh, nơi đó là Tịnh Độ. Tâm không thanh tịnh sẽ không thể trụ ở đó, do chẳng tương ứng với chỗ đó. Lúc chưa đến đó, tâm chúng ta không thanh tịnh, niệm cuối cùng là A Di Đà Phật thì tâm ấy thanh tịnh, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, không có các tạp niệm khác, một niệm thanh tịnh liền cảm ứng Tịnh Độ. Sau khi đến đó, tâm thanh tịnh ấy sẽ được giữ gìn mãi mãi, không mất đi. Quý vị có thể giữ được tâm thanh tịnh là nhờ bốn nguyện và oai thần của Phật gia trì, đây là ân đức không chi sánh bằng của A Di Đà Phật đối với hết thảy chúng sanh.

Ở nơi đây (thế giới Sa Bà), tại sao A Di Đà Phật không gia trì chúng ta? Ở đây Ngài không gia trì được! Vì sao? Hoàn cảnh nơi đây không tốt, Ngài gia trì quý vị xong, khi quý vị tiếp xúc hoàn cảnh bên ngoài, tham, sân, si, mạn lại khởi lên. Trong thế giới Cực Lạc, Ngài gia trì, quý vị sẽ tuyệt đối chẳng khởi ý niệm tham, sân, si, mạn, vì hoàn cảnh ở đó tốt đẹp. Do vậy, tôi thường nói với người khác, thế giới Cực Lạc là đạo tràng do chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới xây dựng để độ hóa chúng sanh. Đó là một nơi thực nghiệm hoàn thiện nhất. Do vậy, hết thầy chư Phật Như Lai đều giới thiệu những chúng sanh khó độ nhất đến thế giới Cực Lạc, thật sự từ bi tới cùng cực. Chẳng có vị Phật nào không tán trợ A Di Đà Phật, giới thiệu đệ tử cho Ngài, kiếm học sinh cho Ngài, gửi học trò tới thế giới Cực Lạc, đây là việc làm của mười phương chư Phật. Chư Phật Như Lai đều tôn xưng A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật). Giống như bảy mươi dặm của Thương Thang (vua Thành Thang nhà Thương) là một nơi nhằm thí nghiệm. Mấy trăm nước chư hầu trong thiên hạ đều tôn vua Thành Thang là thiên tử. Châu Văn Vương dùng một nơi rộng một trăm dặm để làm một chỗ thí nghiệm, thực hiện tốt đẹp rồi, tám trăm nước chư hầu đều tôn ông ta làm thiên tử. A Di Đà Phật cũng kiến lập một chỗ để làm thí nghiệm, tức là thế giới Cực Lạc; mười phương hết thầy chư Phật Như Lai đều tôn xưng Ngài là “*Phật trung chi vương*”, điều này đã ban cho chúng ta một khảo thị rất hay. Lúc giảng kinh ở Tân Gia Ba, tôi đã nhiều lần nói Tân Gia Ba là một nước nhỏ, một quốc gia đô thị, [tức là] cả nước chỉ là một thành phố. Đừng thấy Tân Gia Ba nhỏ mà khinh thường, nếu họ thật sự học theo A Di Đà Phật, xây dựng Tân Gia Ba thành một thành phố gương mẫu nhất trên thế giới thì người Tân Gia Ba sẽ trở thành A Di Đà Phật trên địa cầu này. Ở nơi nhỏ bé ấy có thể thực hiện giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, thì nơi đó sẽ trở thành một thành phố hạng nhất trên thế giới. Nhân dân nước ấy hòa hài, an định, phồn vinh, hưng vượng, hạnh phúc mỹ mãn, do vậy, nơi ấy sẽ là hạng nhất. Tôi cư trú ở đó ba năm rưỡi, do phước báo không đủ nên tôi phải ra đi. Trong ba năm rưỡi làm việc ở đó, đoàn kết chín tôn giáo ở Tân Gia Ba thành người một nhà, giống như anh chị em trong nhà vậy, Tổng Thống lúc đó là ông Vương Đình Xương vô cùng hoan hỷ. Ông bà tổng thống đều là người tốt, cả hai đều đã qua đời.

Chúng ta thật sự học Phật, hãy nên ghi nhớ lời giáo huấn này, phải làm đến hạng nhất, mỗi cá nhân phải hành sao cho thành người hạng nhất, tức người tốt hạng nhất. Người tốt hạng nhất là như thế nào? Phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, cả đời niệm một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu, quý vị sẽ là người tốt hạng nhất trên thế giới này, trời đất quỷ thần đều tôn trọng quý vị. Nếu quý vị có thể buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham, sân, si, mạn, quý vị sẽ là gương mẫu của hết thầy mọi người. Sau đó, quý vị sẽ ảnh hưởng tới cả gia đình, gia đình quý vị sẽ là gia đình hạng nhất trên thế giới. A Di Đà Phật dạy chúng ta như vậy, đó là hồng pháp lợi sanh, là chánh pháp trụ thế lâu dài. Chánh pháp trụ thế lâu dài phải nhờ ai? Nhờ mình, nhờ gia đình mình. Gia đình tôi là một gia đình được Phật hóa, mọi người trong nhà đều có thể thực hiện theo lời giáo huấn của đức Phật trong kinh điển, chiếu theo nguyên lý nguyên tắc được dạy trong kinh điển, người lớn kẻ nhỏ trong nhà, nam, nữ, già, trẻ cùng nhau tuân thủ, thương yêu hòa hợp, trở thành một nhà gương mẫu. Quý vị sẽ ảnh hưởng thân thích, bạn bè, hàng xóm, sau đó mở rộng ra, làm cho công ty, cửa tiệm của quý vị trở thành hạng nhất trong những người cùng ngành nghề.

Quý vị thực hiện những lời dạy trong kinh điển, thực hiện trong công ty hay cửa tiệm của quý vị, thực hiện với tất cả nhân viên. Sự nghiệp của quý vị sẽ là sự nghiệp của Tam Bảo, trong sự nghiệp ấy sẽ có đầy đủ vô lượng trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn. Cá nhân như vậy, gia đình như vậy, mà sự nghiệp cũng như vậy, làm suốt mười năm, hai mươi năm, quý vị sẽ ảnh hưởng cả khu vực, cả thành phố, đến lúc đó, tôi tin tưởng những thứ nói đến trong kinh đều sẽ xuất hiện, những thứ gì vậy? Vạn vật nghiêm tịnh, trang nghiêm thanh tịnh.

Năm 2000, chúng tôi từ Tân Gia Ba di dân sang Úc Đại Lợi, năm tới là ngày kỷ niệm học viện chúng tôi được thành lập mười năm, chúng tôi sẽ có một buổi hoạt động [kỷ niệm ngày thành lập], chúng tôi thật sự đang hướng tới mục tiêu này. Trong mười năm nay, chúng tôi đã hòa hợp với cư dân ở đây, giống như anh chị em trong một nhà vậy. Cách làm của chúng tôi cũng tùy duyên, chẳng có may mắn miễn cưỡng nào! Mười năm trước, nhân ngày học viện được thành lập, chúng tôi mở tiệc, đãi đằng hàng xóm ở ba con đường xung quanh học viện, chúng tôi gửi thiệp mời họ đến dự; chúng tôi là người mới đến, mời họ đến dùng cơm tối, thông báo với họ là chúng tôi mới đến đây cư trú. Chúng tôi là một đoàn thể Phật Giáo, họ cảm thấy rất mới mẻ, vì ở đó lâu nay chưa từng có Phật Giáo, thành phố nhỏ này chỉ có Cơ Đốc Giáo, chẳng có Phật Giáo. Chúng tôi tới đó làm hàng xóm của họ, báo với họ, mọi người đến dùng cơm rất vui vẻ. Sau đó, nhiều người tới nói với tôi, họ nói: “Thưa pháp sư, những sinh hoạt tiệc tùng như vậy có thể làm thêm vài lần nữa hay không?” Họ rất hoan hỷ, yêu cầu chúng tôi làm thêm vài lần. Tôi nói tốt lắm, ngay hôm đó chúng tôi quyết định mỗi thứ Bảy, chúng tôi đặt tên là “buổi tiệc ẩm cúng” [tôi thứ Bảy], chiêu đãi miễn phí mọi người ở thành phố Toowoomba, bất cứ ai ở thành phố này đều có thể đến dùng cơm miễn phí. Buổi tiệc tối mỗi thứ Bảy này đã kéo dài mười năm, hiện nay tất cả mọi người các tôn giáo khác trong thành phố này đều đến tham dự, có lúc còn đến biểu diễn. Đó là vạn vật trang nghiêm thanh tịnh.

Những người hàng xóm này rất quý mến chúng tôi, có nhiều người muốn mua nhà của họ, họ không bán, họ nói khu vực đó quá tốt, họ thích ở chỗ đó không nỡ rời khỏi. Chúng tôi trồng rau ở đó, tới nay cũng đã mười năm, lúc vừa đến đó chúng tôi liền học trồng rau. Sau mười năm, vườn rau của chúng tôi càng ngày càng lớn, hiện nay chúng tôi trồng mười mấy loại rau. Thông thường người đến dùng cơm ở học viện khoảng sáu bảy chục người. Khi nào có lễ lạc đặc biệt, có cả ngàn người đến dự, vườn rau chúng tôi có thể cung cấp cho cả ngàn người ăn. Vườn rau này không dùng thuốc trừ sâu, không dùng phân bón hóa học, trang nghiêm thanh tịnh. Chúng tôi tìm cách “nói chuyện” với những con sâu, những côn trùng, tôn trọng chúng nó, gọi chúng là Bồ Tát, chấp tay cung kính nói với chúng nó, xưng nó là Bồ Tát Sâu, Bồ Tát Chim, Bồ Tát Kiến. Chúng tôi dành ra một khoảng đất trong vườn cho sâu ăn rau, mỗi ngày đều chăm sóc đàng hoàng, dành riêng cho côn trùng, chúng tôi nói với chúng nó: “Quý vị đến ăn rau, chúng tôi sẽ cúng dường. Quý vị hãy ăn những thứ rau trong khoảng đất dành riêng ấy”. Chim chóc cũng vậy, chim chóc ăn trái cây, chúng tôi trồng nhiều cây ăn trái, có khoảng hai ba chục loại khác nhau, chúng tôi chỉ định riêng vài cây dành cho chim ăn, những cây khác chúng nó tuyệt đối không xâm phạm. Mười năm chẳng phải là thời gian ngắn, vô cùng thù thắng. Giao thiệp qua lại với sâu nhỏ, côn trùng nhỏ còn dễ hơn con người! Chúng nó rất nghe lời, giữ sự tín nhiệm, giữ chữ tín. Con người chẳng dễ đối xử, chim chóc, côn trùng dễ hơn. Từ năm nay trở đi, chúng tôi sẽ

mở rộng quy mô, trồng lúa, trồng lúa mạch, trồng những thứ lương thực chính yếu. Chúng tôi thường nghe các khoa học báo cáo trong tương lai sẽ có nguy cơ thiếu hụt lương thực, rất nhiều nơi vì khí hậu thay đổi nên thâm hoạch kém. Do vậy, mỗi ngày chúng tôi hồi hướng công đức tu học cho mười phương, cầu cho địa phương này mưa thuận gió hòa, khu vực này ít tai ít nạn. Chúng tôi tự gieo trồng lương thực. Ngày nay, đất đai có những vấn đề nghiêm trọng vì phân bón hóa học, thuốc trừ sâu làm hư hết đất đai, nên những thứ trồng trọt đều nhiễm nấm bệnh, chẳng tốt lành, đây cũng là nhân loại tự làm tự chịu. Người học Phật như chúng ta, học Phật chẳng có gì khác ngoài việc học cung kính, thành tín đối với người, sự, vật.

“*Cố vạn vật nghiêm tịnh, cùng vi cực diệu; quang oánh như kính, triệt chiếu thập phương, xúc quang an lạc, cấu diệt thiện sanh*” (nên vạn vật nghiêm tịnh, vi diệu đến cùng cực, sáng láng như gương, chiếu tột cùng mười phương. Được quang minh chiếu đến liền an lạc, cấu diệt, thiện sanh). “*Cấu*” (垢) nghĩa là bất thiện, những ý niệm bất thiện đều bị diệt, hành vi bất thiện dĩ nhiên chẳng còn. Quý vị khởi lên toàn là thiện niệm; tâm thiện, ý niệm thiện, lời nói thiện, hành vi thiện đều bắt đầu từ một tí nhỏ nhoi nơi chúng ta, dần dần mở rộng ảnh hưởng. Vì cơ sở đã được xây dựng trong vòng mười năm nay, mục tiêu của chúng tôi là những hoạt động trong năm tới, hy vọng các tôn giáo trong thành phố nhỏ này đều tới tham dự. Thị Trưởng ủng hộ ý định ấy; Tổng Lý (Thủ Tướng) cũng khuyến khích chúng tôi hãy nỗ lực đóng góp cho thành phố nhỏ này. Cư dân trong thành phố này chỉ có mười vạn người, hy vọng sẽ làm cho thành phố này trở thành thành phố gương mẫu trên thế giới. Cư dân trong thành phố đều là người cùng một nhà, tương thân, tương ái, chăm sóc, quan tâm, hợp tác với nhau. Khi quý vị tới thành phố nhỏ này, sẽ cảm thấy rất thân mật, khác hẳn những nơi khác. Chúng tôi hy vọng sẽ hoàn thành mục tiêu này trong ba năm hoặc năm năm; trên cơ sở hiện tại, chúng tôi tin tưởng sẽ thành công. Ba năm, hay năm năm sau, nơi đây sẽ trở thành một thành phố hòa hài, hạnh phúc, mỹ mãn, gương mẫu hạng nhất trên thế giới. Đầu năm nay, tôi trở về đó, Thị Trưởng đã thay đổi, ông Thị Trưởng mới cũng có ý muốn làm cho thành phố này trở thành một thành phố gương mẫu, chúng tôi vừa nói chuyện lần đầu liền chí đồng đạo hợp. Tôi nói lý tưởng đó có thể thực hiện, chúng tôi sẽ dốc toàn tâm toàn lực để phối hợp, ông thị trưởng trẻ tuổi ấy rất giỏi.

Kế đó là mở rộng ra, dạy chúng ta học tập như thế nào để trở thành một điểm gương mẫu. “*Kỳ hương phổ huân, thập phương thế giới, chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh*” (Mùi hương xông khắp, chúng sanh trong mười phương thế giới ngửi thấy đều tu Phật hạnh). Đây là nói thế giới Cực Lạc ảnh hưởng mười phương thế giới từ một “điểm” này. Trong thành phố nhỏ này, chúng tôi có một học viện, một “điểm” nhỏ này ảnh hưởng cả thành phố. Khi thành phố này thành công, nó sẽ trở thành một thành phố có luân lý, có đạo đức, có nhân quả, có giáo dục tôn giáo, dần dần sẽ ảnh hưởng tới cả tiểu bang Queensland, mở rộng hơn nữa, sẽ ảnh hưởng cả nước Úc. Mọi người chúng tôi nỗ lực chẳng giải đãi, thực hiện hoàn hảo. Khi đã ảnh hưởng một thành phố, trên thực tế, nó sẽ ảnh hưởng cả thế giới. Chúng tôi sẽ dùng hệ thống truyền hình vệ tinh thâm hình những hoạt động hằng ngày của dân chúng trong thành phố phát hình khắp thế giới. Quý vị có biết nhằm dụng ý gì hay không? Quý vị có biết hay không? Để quảng cáo! Người trên toàn thế giới sẽ đến đây tham quan, khảo sát, thành phố nhỏ này sẽ không cần phải làm những ngành nghề khác, chỉ làm nghề phục vụ du khách tham quan là được rồi; họ sẽ xây thêm vài khách sạn nhỏ, mở vài

tiệm ăn, hoàn toàn là thức ăn hữu cơ, chúng ta sẽ làm sự nghiệp phục vụ, chứ chẳng làm nghề khác. Du khách sẽ tới hoài không ngừng; sau khi trở về, chắc chắn sẽ tự động tuyên truyền [cho mọi người biết] trên thế giới có một chỗ tốt đẹp như vậy. Bởi lẽ, hiện nay thông tin vô cùng phát triển, rất thuận tiện, sau một thời gian ngắn, cả thế giới đều biết, mọi người sẽ đến “điểm” nhỏ này để khảo sát, tham quan, thăm viếng, học tập, thành phố này sẽ nổi tiếng. Người vui mừng nhất là ông thị trưởng, chánh sách của ông ta sẽ thành công. Trong tương lai, nếu tranh cử Tổng Thống chắc chắn sẽ được nhiều phiếu nhất. Khi ông ta làm Tổng Thống, không phải là cũng sẽ mở rộng ra cả nước hay sao? Sau đó cũng sẽ ảnh hưởng cả thế giới. Do vậy, thế giới sẽ thật sự an định hòa bình, hóa giải tất cả xung đột, mâu thuẫn, tất cả đều bắt đầu từ “điểm” này. Kinh Vô Lượng Thọ công hiến, dạy chúng ta [những bài học quý giá ấy], chúng ta học xong, phải thật sự thực hiện. Làm những chuyện tốt này, đây là công đức chân thật, dùng công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, A Di Đà Phật ở thế giới Cực Lạc sẽ vỗ tay hoan nghênh quý vị tới đó, quý vị quả thật đúng như người hiện nay thường nói “học tập sống động, áp dụng sống động”, thật sự đem lại lợi ích cho chúng sanh, thật sự làm cho Phật pháp từ nơi này được phát triển rộng ra.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi chỉ có thể nói tới đây, tốt lắm, xin cảm ơn quý vị.